

Psa

Chapter 26

Vietnamese Interlinear

Reference: Vietnamese Bible (1934)

הֲלַכְתִּי בְתַמִּי אֲנִי כִי יְהוָה שְׁפֹטֵנִי וְלִדְרוֹ 1
đi trong-sự-trộn-vẹn-tôi chúng-tôi vì Đức-Giê-hô-va xét-xử-tôi cho-Đa-vít
[H1980](#) [H8537](#) [H0589](#) [H3068](#) [H8199](#) [H1732](#)

וּבִיהֵנָה לֹא בָטַחְתִּי אֶמְעָד : 2
trượt không tin-cậy và-trong-Đức-Giê-hô-va
[H4571](#) [H3808](#) [H0982](#) [H3068](#)

Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy đoán xét tôi, vì tôi đã bước đi trong sự thanh liêm, Tôi cũng nhờ cậy Đức Giê-hô-va, không xiêu tó.

בְּחַנֵּנִי יְהוָה וְנִסֵּנִי צְרֻפָה] צְרָפָה (כְּלִיֹּתַי) וְלִבִּי : 2
và-lòng-tôi thân-tôi thử-luyện-nó thử-luyện-nó và-thử-tôi Đức-Giê-hô-va thử-tôi
[H3629](#) [H6884](#) [H6884](#) [H5254](#) [H3068](#) [H0974](#)

Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy dò xét và thử thách tôi, Rèn luyện lòng dạ tôi,

כִּי-חֲסִדֶּךָ לִנְגֹד עֵינַי וְהִתְהַלַּכְתִּי בְּאִמְתָּךְ : 3
sự-nhân-từ-người cho-trước-mặt mắt-tôi và-đi trong-sự-chân-thật-người vì
[H0571](#) [H1980](#) [H5048](#)

Vì sự nhơn từ Chúa ở trước mặt tôi, Tôi đã đi theo lẽ thật của Chúa.

לֹא-יָשַׁבְתִּי עִם-מְתֵי-שָׂוִא וְעַם נְעֻלְמִים לֹא אָבִיא : 4
không ở với đàn-ông với sự-hư-không và-với che-giấu không đến
[H0935](#) [H3808](#) [H5956](#) [H7723](#) [H4962](#) [H3427](#) [H3808](#)

Tôi không ngồi chung cùng người dối trá, Cũng chẳng đi với kẻ giả hình.

שָׂנְאָתִי קְתָל מְרַעִים וְעִם-רְשָׁעִים לֹא אֲשָׁב : 5
ghét hội-chúng làm-ác và-với kẻ-ác không ở
[H3427](#) [H3808](#) [H7563](#) [H6951](#) [H8130](#)

Tôi ghét bọn làm ác, Chẳng chịu ngồi chung với kẻ dữ.

אֶרְחֹץ אֶרְחֹץ בְּנוֹקְיָן כַּפֵּי וְאֶסְבְּבָה אֶת-מִזְבְּחֶיךָ יְהוָה : 6
rửa rửa trong-vô-tội bàn-tay-tôi và-bao-quanh bàn-thờ-người Đức-Giê-hô-va
[H3068](#) [H4196](#) [H0853](#) [H5437](#) [H3709](#) [H7364](#)

Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ rửa tay tôi trong sự vô tội, Và đi vòng xung quanh bàn thờ của Ngài;

לְשֹׁמֵעַ בְּקוֹל תוֹדָה וְלִסְפֹּר כָּל-נִפְלְאוֹתֶיךָ : 7
cho-nghe trong-tiếng lời-cảm-tạ và-cho-kể-lại tất-cả lạ-lùng-người
[H6381](#) [H3605](#) [H8426](#) [H8085](#)

Hầu cho nức tiếng tạ ơn, Và thuật các công việc lạ lùng của Chúa.

יְהוָה אֶהְבֵּתִי מְעוֹן בֵּיתְךָ וּמְקוֹם מִשְׁכַּן כְּבוֹדֶךָ : 8
Đức-Giê-hô-va yêu-thương chỗ-ở nhà-người nơi-ở và-nơi vinh-quang-người
[H3519](#) [H4908](#) [H4725](#) [H4583](#) [H0157](#) [H3068](#)

Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi ưa nơi ở của nhà Ngài, Và chốn ngự của sự vinh hiển Ngài.

חַיִּי:	דָּמַיִם	אִנְשֵׁי	וְעִם-	נַפְשֵׁי	חַטָּאִים	עִם-	הַתְּאֵסָף	אַל-	9
sự-sống-tôi	máu	người	và-với	linh-hồn-tôi	tội-nhân	với	tập-hợp	đừng	
	H1818	H0376		H5315	H2400		H0622	H0408	

Cầu Chúa chớ cất linh hồn tôi chung với tội nhơn, Cũng đừng trừ mạng sống tôi với người đổ huyết;

שָׁחַד:	מְלֵאָה	וְיָמִינִם	זְמָה	בִּירְיָהֶם	אֲשֶׁר-	10
quà-hối-lộ	đầy-dẫy	và-bên-phải-họ	mưu-ác	trong-tay-họ	mà	
H7810	H4390	H3225	H2154	H3027		

Trong tay chúng nó có gian ác, Tay hữu họ đầy dẫy hối lộ.

וְחַנּוּנִי:	פָּדַנִי	אֵלַי	בְּחַמִּי	וְאֲנִי	11
và-thương-xót-tôi	chước-tôi	đi	trong-sự-trộn-ven-tôi	và-chúng-tôi	
	H6299	H3212	H8537	H0589	

Còn tôi, tôi sẽ bước đi trong sự thanh liêm, Xin hãy chước tôi, và thương xót tôi.

יְהוָה:	אֲבָרָךְ	בְּמִקְהָלַיִם	בְּמִישׁוֹר	עֲמֻדָה	רַגְלֵי	12
Đức-Giê-hô-va	chúc-phước	trong-hội-chúng	trong-đồng-bằng	đứng	chân-tôi	
H3068	H1288	H4721	H4334	H5975	H7272	

Chơn tôi đứng trên đường bằng thẳng; Tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va trong các hội chúng.